

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 539/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG BÃI
NGANG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2013 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách 311 xã thuộc 22 tỉnh được ưu tiên hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu theo quy định tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Cơ chế quản lý, nội dung đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện và sử dụng có hiệu quả việc hỗ trợ đầu tư cho xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh có xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo chỉ đạo việc lập kế hoạch, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng mục đích, đối tượng, nội dung hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 106/2004/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã hoàn thành mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa giai đoạn 1999 - 2005, bổ sung các xã, thôn, bản vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II và xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo vào diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh theo quy định tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b)

Nguyễn Tấn Dũng

DANH SÁCH

XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Tỉnh	Huyện	Xã
1. Quảng Ninh		
	Vân Đồn	
		Bản Sen
		Đài Xuyên
		Vạn Yên

		Thắng Lợi
		Ngọc Vòng
		Bình Dân
	Cô Tô	
		Đồng Tiến
2. Ninh Bình		
	Kim Sơn	
		Cồn Thoi
		Kim Tân
		Kim Mỹ
		Kim Hải
		Kim Trung
		Kim Đông
3. Thanh Hóa		
	Tĩnh Gia	
		Tân Dân
		Hải Hòa
		Hải Hà
		Hải Châu
		Ninh Hải
		Tĩnh Hải
		Hải Lĩnh
		Hải Ninh
		Hải An
		Hải Yến
		Nghi Sơn
		Bình Minh
		Hải Thượng
	Quảng Xương	
		Quảng Vinh
		Quảng Hùng

		Quảng Hải
		Quảng Đại
		Quảng Nham
		Quảng Lưu
		Quảng Thạch
		Quảng Lợi
		Quảng Thái
	Hậu Lộc	
		Hưng Lộc
		Hải Lộc
		Minh Lộc
		Ngư Lộc
		Đa Lộc
	Hoàng Hóa	
		Hoàng Châu
		Hoàng Hải
		Hoàng Thanh
		Hoàng Trường
		Hoàng Tiến
		Hoàng Phụ
	Nga Sơn	
		Nga Thủy
		Nga Tiến
		Nga Tân
	Thị xã Sầm Sơn	
		Quảng Cư
4. Hà Tĩnh		
	Nghi Xuân	
		Xuân Trường
		Xuân Liên
		Xuân Yên

		Xuân Hải
		Xuân Phở
		Xuân Hội
		Xuân Đan
		Cương Gián
		Cổ Đạm
	Cẩm Xuyên	
		Cẩm Lĩnh
		Cẩm Dương
		Cẩm Hòa
		Cẩm Nhượng
	Kỳ Anh	
		Kỳ Ninh
		Kỳ Nam
		Kỳ Phương
		Kỳ Lợi
		Kỳ Xuân
		Kỳ Hà
		Kỳ Phú
		Kỳ Khang
	Can Lộc/Lộc Hà	
		Thịnh Lộc
		Thạch Bằng
		Thạch Kim
		Mai Phụ
	Thạch Hà	
		Thạch Lạc
		Thạch Bàn
		Thạch Hải
		Thạch Trị*
		Thạch Văn*

		Thạch Hội
		Thạch Đình
5. Nghệ An		
	Diễn Châu	
		Diễn Vạn
		Diễn Trung
		Diễn Bích
		Diễn Hải
		Diễn Hùng
		Diễn Kim
	Quỳnh Lưu	
		Quỳnh Thọ
	Nghi Lộc	
		Nghi Yên
		Nghi Tiến
		Nghi Thiết
		Nghi Quang
	Thị xã Cửa Lò	
		Nghi Tân
6. Quảng Bình		
	Lệ Thủy	
		Hồng Thủy
		Hưng Thủy
		Ngư Thủy Trung
		Ngư Thủy Nam
		Ngư Thủy Bắc
		Sen Thủy
	Quảng Trạch	
		Phù Hoá
		Quảng Minh
		Quảng Hưng

		Quảng Phú
		Quảng Lộc
		Quảng Đông
		Quảng Văn
		Quảng Hải
	Quảng Ninh	
		Hải Ninh
	Bố Trạch	
		Mỹ Trạch
		Phú Trạch
7. Quảng Trị		
	Hải Lăng	
		Hải An
		Hải Khê
	Vĩnh Linh	
		Vĩnh Thái
		Vĩnh Thạch
		Vĩnh Giang
	Gio Linh	
		Trung Giang
		Gio Hải
		Gio Việt
	Triệu Phong	
		Triệu Vân
		Triệu An
		Triệu Lăng
		Triệu Phước
		Huyện đảo Cồn Cỏ
8. Thừa Thiên Huế		
	Phong Điền	
		Phong Chương

		Điền Hương
		Phong Bình
		Điền Hoà
		Điền Môn
	Quảng Điền	
		Quảng Lợi
		Quảng An
		Quảng Phước
		Quảng Thái
		Quảng Công
		Quảng Ngạn
		Quảng Thành
	Phú Vang	
		Phú An*
		Phú Mỹ
		Vinh An
		Vinh Thanh
		Vinh Thái
		Vinh Phú
		Vinh Hà
		Phú Xuân
		Phú Thanh*
		Phú Diên
		Vinh Xuân
	Phú Lộc	
		Vinh Hải
		Lộc Vĩnh
		Vinh Mỹ
		Vinh Hiền
		Vinh Giang
		Vinh Hưng

		Lộc Trì
		Lộc Bình
9. Quảng Nam		
	Tam Kỳ	
		Tam Thăng
	Thăng Bình	
		Xã Bình Dương
		Xã Bình Minh
		Bình Hải
		Bình Nam
		Bình Đào
		Bình Sa
		Bình Triều
		Bình Giang
	Núi Thành	
		Tam Tiến
		Tam Anh Bắc
		Tam Hoà
		Tam Hải
		Tam Anh Nam
		Tam Giang
	Duy Xuyên	
		Duy Thành
		Duy Vinh
		Duy Nghĩa
		Duy Hải
10. Quảng Ngãi		
	Sơn Tịnh	
		Tịnh Kỳ
		Tịnh Hoà
	Đức Phổ	

		Phổ An
		Phổ Châu
		Phổ Vinh
		Phổ Quang
		Phổ Thạnh
	Mộ Đức	
		Đức Minh
		Đức Lợi
		Đức Thắng
		Đức Chánh
		Đức Phong
	Bình Sơn	
		Bình Hải
		Bình Châu
		Bình Trị
		Bình Thạnh
		Bình Đông
		Bình Chánh
	Lý Sơn	
		An Bình
		An Vĩnh
		An Hải
11. Bình Định		
	Hoài Nhơn	
		Hoài Hải
		Hoài Mỹ
		Hoài Thanh
		Tam Quan Nam
		Hoài Hương
	Quy Nhơn	
		Nhơn Châu

	Phù Mỹ	
		Mỹ Cát
		Mỹ Lợi
		Mỹ Thọ (ven đầm)
		Mỹ Thắng
		Mỹ An
		Mỹ Thành
		Mỹ Đức
	Phù Cát	
		Cát Thành
		Cát Khánh
		Cát Minh
		Cát Chánh
		Cát Hải
12. Phú Yên		
	Tuy An	
		An Hải
		An Hoà
		An Ninh Đông
		An Mỹ
		An Ninh Tây
		An Cư
		An Chấn
		An Hiệp
	Sông Cầu	
		Xuân Thịnh
		Xuân Thọ 2
		Xuân Phương
		Xuân Cảnh
		Xuân Hải
	TP. Tuy Hòa	

		An Phú
	Đông Hòa	
		Hòa Hiệp Nam
		Hòa Tâm
13. Ninh Thuận		
	Ninh Phước	
		Phước Dinh
		Phước Hải
14. Long An		
	Cần Giuộc	
		Phước Vĩnh Đông
15. Bến Tre		
	Thạch Phú	
		An Quy
		An Thuận
		An Nhơn
		Thanh Phong
		Thanh Hải
		Mỹ An
		Bình Thạnh
		An Điền
	Ba Tri	
		An Đức
		An Hiệp
		Tân Thủy
		Bảo Thạnh
		An Thủy
		Bảo Thuận
	Bình Đại	
		Thanh Trị
		Thừa Đức

16. Trà Vinh		
	Châu Thành	
		Long Hòa
		Hoà Minh
		Hòa Thuận
	Cầu Kè	
		Hoà Tân
		Ninh Thới
	Trà Cú	
		Kim Sơn
		Định An
		Lưu Nghiệp Anh
		Hàm Tân
	Duyên Hải	
		Long Vĩnh
		Long Khánh
	Càng Long	
		Đại Phước
17. Sóc Trăng		
	Kế Sách	
		Nhon Mỹ
		An Lạc Thôn
		An Lạc Tây
	Cù Lao Dung	
		Đại Ân 1
		An Thạnh Tây
	Trần Đề	
		Đại Ân 2
		Lịch Hội Thượng
		Trung Bình
	Thị xã Vĩnh Châu	

		Vĩnh Hải
	Long Phú	
		Long Đức
		Long Phụng
18. Bạc Liêu		
	Đông Hải	
		An Phúc
		Long Điền Đông
		Long Điền Tây
		Điền Hải
	Hòa Bình	
		Vĩnh Hậu
		Vĩnh Hậu A
	TP. Bạc Liêu	
		Hiệp Thành
		Vĩnh Trạch Đông
19. Tiền Giang		
	Thị xã Gò Công	
		Bình Xuân
		Bình Đông
	Gò Công Đông	
		Gia Thuận
		Kiểm Phước
		Phước Trung
	Gò Công Tây	
		Phú Đông
	Tân Phú Đông	
		Tân Thới
		Tân Phú
		Phú Thạnh
		Phú Tân

		Tân Thạnh
20. Cà Mau		
	Năm Căn	
		Tam Giang Đông
	Phú Tân	
		Tân Hải
	U Minh	
		Khánh Hội
		Khánh Tiến
	Đầm Dơi	
		Tân Thuận
	Ngọc Hiển	
		Tam Giang Tây
		Viên An
		Tân Ân
		Viên An Đông
		Đất Mũi
21. Bình Thuận		
	Tuy Phong	
		Bình Thạnh
	Hàm Tân	
		Sơn Mỹ
	Phú Quý	
		Tam Thanh
		Ngũ Phụng
		Long Hải
22. Kiên Giang		
	An Minh	
		Đông Hưng A
		Thuận Hòa
		Vân Khánh

		Vân Khánh Đông
	An Biên	
		Nam Yên
		Nam Thái A